

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-ST

Ngày: 04- 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Thường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức T**, sinh năm 1991 tại: Phường P, thị xã K, Hải Dương; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 3, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 84/2013/HSST ngày 24/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt Lê Đức T 09 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21/02/2013. Ngày 21/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/5/2014 chấp hành xong án phí; nhân thân: Ngày 30/9/2009, Công an thị trấn P, huyện K (nay là phường P, thị xã K) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp vật. Ngày 19/10/2009, T đã nộp phạt xong tiền phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2022 đến ngày 09/5/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1971; địa chỉ: KDC số 2, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Bà Trịnh Thị H- Vắng mặt tại phiên tòa.
- Chị Trần Thị H1 - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, Lê Đức T đi bộ đến quán nước chè của bà Trịnh Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh ngồi uống nước. Tại đây T hỏi bà H “*Ở đây có xe ôm không*”, bà H trả lời là “*Có*” và cho T số điện thoại của ông Nguyễn Đức T1; sinh năm 1971; địa chỉ: Khu 2, phường Đ, thị xã Đ làm nghề lái xe ôm. T lấy điện thoại di động lắp sim số 0974229103 gọi điện cho ông T1, bảo ông T1 đến chờ T đi M - Đ, ông T1 đồng ý. Sau đó T hỏi bà H “*Ở đây có bán điều cây không*”, bà H chỉ T sang quán của chị Trần Thị H1; sinh năm 1976; địa chỉ: Khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. T đi bộ sang quán của chị H1 mua 01 chiếc điều cây bằng tre có đặc điểm: dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 04 cm, không có nõ điều với giá 20.000 đồng. Sau đó T quay lại quán của bà H chờ ông T1 đến. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, ông T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, biển số: 14K4-0440 đến quán bà H đón T. T cầm điều cây ngồi lên phía sau xe và bảo ông T1 đi đến M- Đ- Quảng Ninh. Ông T1 đưa cho T chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, rồi chở T theo hướng quốc lộ 18. Trên đường đi ông T1 rẽ vào cây xăng đổ xăng. T bảo ông T1: “*Đổ đầy bình xăng đi tôi trả tiền cho*”. T trả tiền xăng hết 105.000 đồng. Sau đó ông T1 tiếp tục chở T đi về thị xã K, tỉnh Hải Dương. Lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông T1 nên T bảo ông T1 cho mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại 2 sim Y81 màu đen, loại 332Gb để gọi điện cho bạn. Ông T1 đưa cho T mượn chiếc điện thoại trên. Khi đi đến ngã 4 thuộc phường M, thị xã K, T bảo ông T1 đi về hướng khu dân cư T, phường M, thị xã K. Ông T1 bảo T trả lại điện thoại nhưng T bảo để gọi nốt cuộc điện thoại sẽ trả. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường vắng người, xung quanh thừa nhà dân thuộc Khu dân cư T, phường M, thị xã K thì T bảo ông T1 dừng xe lại để T đi vệ sinh (mục đích tìm cơ hội để T tấn công ông T1 chiếm đoạt tài sản). Ông T1 dừng xe, T xuống xe đi vào rệ đường đi vệ sinh rồi quay lại ngồi lên phía sau xe. Lúc này T cầm chiếc điều cây trên tay phải, vụt vào chân phải ông T1 và nói: “*Có bao nhiêu tiền đưa đây*”. Ông T1 chưa kịp phản ứng gì thì T tiếp tục vụt thêm 01 cái nữa vào chân phải ông T1. Ông T1 xuống xe sợ hãi, lấy số tiền 395.000 đồng ở túi quần đưa cho T. T nói: “*Chỉ có thể thôi à*”. Ông T1 nói: “*Chỉ có thể thôi*”. T ngồi lên xe mô tô của ông T1 định điều khiển xe đi thì ông T1 đạp vào xe mô tô làm xe đổ xuống đường. T cầm chiếc điều cây bằng tay phải vụt liên tiếp 5 - 6 nhát vào cẳng chân trái, cẳng chân phải và khuỷu tay trái ông T1. Ông T1 rút chìa khóa xe bỏ chạy và hô hoán “*Cướp, cướp*”. Thấy vậy, T cầm theo số

tiền 395.000 đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen của ông T1 chạy lên núi. Ông T1 đi đến Công an phường M trình báo sự việc.

Đến ngày 07/5/2022, khi được Công an thị xã Kinh Môn triệu tập lên để làm việc, T đã giao nộp số tiền 395.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo loại 2 sim Y81 màu đen, loại 332Gb và 02 sim điện thoại; 01 kính râm; 01 đôi tông màu đen; 01 áo dài tay nam màu xanh, kẻ trắng và 01 quần bò nam màu xanh.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã thu giữ 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh, 01 chiếc điều cày bằng tre nửa màu vàng có vẽ hình con rồng màu đen (đã bị vỡ) và 01 khẩu trang bằng vải có họa tiết kẻ caro.

Tại Kết luận định giá số 30/HĐĐG ngày 10/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 14K4-0440, loại xe phanh thường chìa cơ, vành đĩa giá mua mới là 22.600.000 đồng x 18% = 4.068.000 đồng (1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 2 sim Y81 màu đen, loại 332Gb giá mua mới là 3.550.000 đồng x 60% = 2.130.000 đồng (2). Tổng cộng (1+2) = 6.198.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 26/5/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Biển số xe 14K4-0440 gửi đến giám định có đặc điểm dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu, các chữ số khác với đặc điểm dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu, các chữ số ở biển số xe mô tô thật (lưu tại PC09- Công an tỉnh Hải Dương).

Ông T1 bị T dùng điều cày đánh vào cẳng chân trái, cẳng chân phải và khuỷu tay trái. Ông T1 có quan điểm những thương tích trên không đáng kể, không đi điều trị tại đâu, vết thương đã tự khỏi, ông không yêu cầu giám định, bồi thường và xử lý T về hành vi gây thương tích cho ông.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Lê Đức T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Lê Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố

tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Lê Đức T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Lê Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/5/2022 tại khu dân cư T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Lê Đức T đã có hành vi dùng chiếc điều cày bằng tre đánh vào chân, tay ông Nguyễn Đức T1 để đe dọa, uy hiếp chiếm đoạt của ông T1 số tiền 395.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, 2 sim Y81 màu đen, loại 332GB trị giá 2.130.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, biển số 14K4-0440, trị giá 4.068.000 đồng. Hành vi nêu trên của Lê Đức T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của Lê Đức T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Những khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mục đích tư lợi. Bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là nguy hiểm nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu, bị cáo đã lợi dụng khu vực vắng người qua lại và dùng vũ lực bằng phương tiện nguy hiểm là 01 chiếc điều cày đánh ông Nguyễn Đức T1 và chiếm đoạt số tiền 395.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo trị giá 2.130.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh có trị giá 4.068.000 đồng của ông T1 nhưng do ông T1 chống trả nên bị cáo không chiếm đoạt được chiếc xe này. Việc bị cáo không chiếm đoạt được chiếc xe mô tô này là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Tổng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt và chưa

chiếm đoạt được có giá trị là 6.593.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, đã gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho chủ sở hữu, đồng thời làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Nghiêm trọng hơn, bị cáo phạm tội khi đã bị kết án, chưa được xoán án tích. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo T phải chịu hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại bản án số 84/2013/HSST ngày 24/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt Lê Đức T 09 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 01 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21/02/2013. Ngày 30/9/2009, Công an thị trấn P, huyện K (nay là phường P, thị xã K) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 về hành vi trộm cắp vật.

[5] Xét cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại ông T1 số tiền 395.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh. Ông T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Do vậy không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 chiếc điều cày bằng tre đã bị vỡ là tài sản của bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu trang bằng vải, 01 kính râm, 01 đôi tông màu đen, 01 áo dài tay nam màu xanh, 01 quần bò nam màu xanh là tài sản của bị cáo được thu giữ để chứng minh tội phạm. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét không có giá trị nên cần thu giữ cho tiêu hủy.

Đối với chiếc biển số xe 14K4-0440, tại Kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 26/5/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Biển số xe 14K4-0440 gửi đến giám định có đặc điểm dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu, các chữ số Khác với đặc điểm dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu, các chữ số ở biển số xe mô tô thật (Lưu tại PC09- Công an tỉnh Hải Dương). Do vậy cần tịch thu biển số này cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Đức T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 điều cày không có nỏ điều, đã qua sử dụng; 01 biển số xe mô tô 14K4-0440, đã qua sử dụng. Thu giữ cho tiêu hủy 01 khẩu trang bằng vải, có họa tiết kẻ caro, đã qua sử dụng; 01 kính râm, gọng kính bằng kim loại màu vàng, mặt ngoài mắt phải kính có chữ Ray-Ban, gọng kính đã qua sử dụng; 01 đôi tông màu đen, trên tông có dòng chữ Aberconnbie&Fiche, đã qua sử dụng; 01 áo dài tay nam màu xanh, kẻ trắng, phần dưới cổ áo có gắn mác Vinhtien, đã qua sử dụng; 01 quần bò nam màu xanh, đã qua sử dụng (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2022*).

Về án phí: Lê Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THA hình sự Công an thị xã Kinh Môn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyết

- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.